TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 01 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *N đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1977;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Xuân N, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Xuân N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị T và anh N thống nhất giao con chung cháu Phạm Xuân S, sinh ngày 28/12/200 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Chị T và anh N thống nhất thỏa thuận con chung cháu Phạm Thị A, sinh năm 2000 hiện nay đã thành niên, đã tự lao động để nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* chị T và anh N thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* chị T và anh N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* chị T và anh N thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thống nhất N đơn chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0019187 ngày 11/3/2020 tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã Long Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công